

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KỸ THUẬT BIGCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KỸ THUẬT BIGCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIGCO TECHNOLOGY INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BIGCO TECH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108199895

3. Ngày thành lập: 26/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 5, Thôn Tình Lam, Xã Đại Thành, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977684555

Fax:

Email: bigcotech@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
2.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
3.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
4.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;	4663
6.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
7.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
8.	Xây dựng nhà các loại	4100
9.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
10.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
11.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe có động cơ khác;	4511
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
17.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết:- Sản xuất đồ nội thất bằng gốm	2393
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Phá dỡ	4311
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719

31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;	7730
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá) Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4513
36.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác - Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...; - Sửa chữa dụng cụ thể dục thể thao (trừ súng thể thao); - Sửa chữa nhạc cụ, sách, đồ dùng cá nhân và gia đình khác.	9529
37.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
38.	Xây dựng công trình công ích	4220
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp(trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất); - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
40.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.	8129
41.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4541
42.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
45.	Vận tải bằng xe buýt	4920
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
47.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774

6. Vốn điều lệ: 4.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ XUÂN CHINH	Thôn Bắc Tân, Xã Thái Hoà, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	1.470.000.000	30,000	151516489	
2	VŨ XUÂN TRINH	Thôn Bắc Tân, Xã Thái Hoà, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	3.430.000.000	70,000	151429021	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ XUÂN TRỊNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: *10/11/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *151429021*

Ngày cấp: *27/05/2014*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Thái Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bắc Tân, Xã Thái Hoà, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Bắc Tân, Xã Thái Hoà, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*